| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - BẮC NINH**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ | *Bắc Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Nhường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Đô.

Ông Nguyễn Xuân Hoàng.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã H, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Mạnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ánh N, sinh ngày 9/7/2020 cho chị Bùi Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung là Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 30/11/2007 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 24/12/2017 cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị Y và anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Bùi Thị Y đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004553 ngày 04 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Xác nhận chị Bùi Thị Y đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 Bắc Ninh;
- UBND xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Đức Nhường**